

Số: 84 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2013

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu,
biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954
và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thủ đô

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 25/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô; Thực hiện Chương trình xây dựng Nghị quyết năm 2013 và Chương trình kỳ họp lần thứ 8 của Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XIV, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XIV tại kỳ họp thứ 8 xem xét, thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố với nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội đa dạng về loại hình, phong phú về chủng loại, trong đó Phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 và di sản văn hóa phi vật thể là những sản phẩm không thể tách rời trong quá trình hình thành và phát triển của lịch sử Thủ đô ngàn năm văn hiến.

Tuy nhiên, cho đến nay các di sản này chưa được khảo sát, thống kê, nghiên cứu, phân loại, đánh giá giá trị, lập danh sách một cách tổng hợp, đầy đủ, khoa học, do vậy chưa được xây dựng kế hoạch bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị lâu dài.

Tại Điều 4 của Luật Di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định: “Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan; có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng; không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác”. Để phù hợp với pháp luật hiện hành về di sản văn hóa đề nghị sử dụng “Danh mục di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thủ đô” thay cho “Danh mục các giá trị văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thủ đô” theo góp ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại văn bản số 1673/BVHTTDL-DSVH ngày 09/5/2013.

Vì vậy, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 và di sản văn hóa phi vật thể là cơ sở để quản lý, giữ gìn, quảng bá hình ảnh của Thủ đô và tập trung các nguồn lực bảo tồn, tôn tạo, phát huy tốt hơn nữa giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của Thăng Long - Hà Nội.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

- Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân số 31/2004/QH11 ngày 3/12/2004;
- Luật Di sản văn hóa số 28/2001 QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 29/6/2009;
- Luật Xây dựng số 16/2003/QH 11 ngày 26/11/2003;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH 12 ngày 17/6/2009;
- Luật Thủ đô số 25/2012/QH 13 ngày 21/11/2012;
- Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.
- Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; Thông tư số 38/2009/TT-BXD ngày 08/12/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc quản lý sử dụng nhà biệt thự tại khu vực đô thị; Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.
- Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 của HĐND Thành phố Hà Nội khóa XIII kỳ họp 17 về Đề án quản lý Quỹ nhà biệt thự trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 của HĐND Thành phố Hà Nội khóa XIV kỳ họp thứ 7 về một số biện pháp cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp; cải tạo, phục hồi nhà cổ, biệt thự cũ và các công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 70/BXD/KT-QH ngày 30/3/1995 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Quy hoạch bảo vệ, tôn tạo và phát triển khu phố cổ Hà Nội; Quyết định số 189/1998/QĐ/TTg ngày 28/9/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán biệt thự tại Thành phố Hà Nội; Quyết định số 85/2009/QĐ-UBND ngày 02/7/2009 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy chế xét công nhận danh hiệu “Làng nghề truyền thống Hà Nội”; Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 của UBND Thành phố về việc Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc Khu phố cổ Hà Nội.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 02/8/2013 HĐND Thành phố đã có văn bản số 240/HĐND-VP về việc đề nghị UBND Thành phố tiếp tục chuẩn bị nội dung tại Tờ trình số 60/TT-UBND ngày 27/6/2013 về Danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thủ đô.

UBND Thành phố đã chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ ý kiến phát biểu của các đại biểu HĐND Thành phố và kết luận của Chủ tọa tại kỳ họp lần thứ 7 HĐND Thành phố chuẩn bị, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Quá trình thực hiện đã có điều tra khảo sát thực tế tại địa phương, góp ý của các chuyên gia, các nhà quản lý, UBND các quận, huyện, thị xã, Sở Tư pháp thẩm định, xin ý kiến Ban Văn hóa Xã hội (HĐND Thành phố), tuân thủ trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy, các Bộ, Ban ngành có liên quan.

IV. TIÊU CHÍ BAN HÀNH DANH MỤC

1. Danh mục phố cổ

1.1. Căn cứ xây dựng tiêu chí phố cổ: Căn cứ Quyết định số 70/BXD/KT-QH ngày 30/3/1995 của Bộ Xây dựng về Quy hoạch bảo vệ, tôn tạo và phát triển khu phố Cổ Hà Nội; Quyết định số 14/2004/QĐ-BVHTT ngày 05/4/2004 của Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch về việc công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia; Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 của UBND Thành phố về việc Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc Khu phố cổ Hà Nội; Căn cứ ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học tại Hội thảo ngày 10/4/2013;

Đánh giá: Tại các quyết định này chưa đưa ra tiêu chí phố cổ mà mới chỉ khoanh vùng phạm vi bảo vệ khu phố cổ thuộc địa phận 10 phường quận Hoàn Kiếm.

1.2. Tiêu chí Phố cổ:

- a) Là thành phần đô thị có giá trị đặc biệt đánh dấu các giai đoạn phát triển của nghệ thuật kiến trúc, lịch sử văn hóa (được hình thành từ 100 năm trở lên).
- b) Trên tuyến phố có nhiều công trình nhà cổ, di tích có giá trị.
- c) Là các phố được xếp hạng hoặc nằm trong khu vực được xếp hạng di tích lịch sử cấp Quốc gia.

1.3. Danh mục phố cổ: 79 tuyến phố (Có danh mục kèm theo)

2. Danh mục làng cổ

2.1. Căn cứ xây dựng tiêu chí làng cổ: Căn cứ vào các tài liệu nghiên cứu, các nguồn sử liệu hiện có về làng cổ hiện nay. Căn cứ ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học tại Hội thảo ngày 10/4/2013 xây dựng tiêu chí làng cổ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp các ý kiến đóng góp, tại hội thảo các chuyên gia đã thống nhất các tiêu chí về làng cổ.

2.2. Tiêu chí làng cổ:

- a) Làng cổ là làng được hình thành từ 300 năm trở lên, có tên thường gọi và tên Nôm.
- b) Làng đến nay còn lưu giữ lại được các thành tố vật chất thuộc kiến trúc cơ bản của làng như: cảnh quan môi trường, cây cổ thụ, cổng làng, giếng làng, đường làng, ngõ xóm, các di tích lịch sử văn hóa, các công trình công cộng khác, nhà ở dân dụng truyền thống trong đó có nhiều nhà cổ có giá trị...
- c) Làng hiện vẫn đang bảo tồn được các giá trị di sản văn hóa phi vật thể như: nghề truyền thống tiêu biểu, lễ hội với những tục hèm đặc sắc, hương ước, gia phả các dòng họ, phong tục tập quán truyền thống...
- d) Làng có đặc trưng tiêu biểu về cấu trúc hoặc về vật liệu xây dựng.

2.3. Danh mục làng cổ: Hiện nay trên địa bàn Hà Nội chỉ có làng cổ Đường Lâm được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích lịch sử văn hoá cấp Quốc gia, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí làng cổ. Vì vậy UBND Thành phố đề xuất đưa Làng cổ Đường Lâm vào danh mục để có thể tập trung nguồn lực đáp ứng yêu cầu bảo tồn và phát triển.

Danh mục làng cổ: **01** làng (Có danh mục kèm theo)

3. Danh mục làng nghề truyền thống tiêu biểu

3.1. Tiêu chí làng nghề truyền thống:

Quyết định số 85/2009/QĐ-UBND ngày 02/7/2009 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy chế Xét công nhận danh hiệu “Làng nghề truyền thống Hà Nội” quy định làng nghề truyền thống Hà Nội phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Về thời gian: Là làng có nghề đã được hình thành trên 50 năm tính đến ngày làng được đề nghị xét danh hiệu làng nghề truyền thống.

b) Về kinh tế: Có giá trị sản xuất từ ngành nghề nông thôn của làng chiếm tỷ trọng từ 50% trở lên so với tổng giá trị sản xuất của làng.

c) Về sử dụng lao động: Có tối thiểu 30% số hộ trên địa bàn tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn.

d) Đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn lao động theo các quy định hiện hành.

đ) Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Thành phố và địa phương.

e) Sản phẩm làm ra phải mang bản sắc văn hóa dân tộc, phải gắn với tên tuổi của làng.

f) Đối với những làng nghề chưa đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường theo quy định vẫn được xem xét công nhận danh hiệu làng nghề truyền thống khi đã có các đề án, dự án nghiên cứu đánh giá tác động môi trường và đề ra các biện pháp xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường.

3.2. Tiêu chí làng nghề truyền thống tiêu biểu: Là làng nghề truyền thống đã được công nhận theo Quyết định số 85/2009/QĐ-UBND ngày 02/7/2009 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy chế Xét công nhận danh hiệu “Làng nghề truyền thống Hà Nội” và có thêm các tiêu chí sau:

a) Làng nghề truyền thống phải có thời gian ít nhất từ 300 năm trở lên (nhiều đời người làm nghề, cha truyền con nối).

b) Làng nghề có nhà thờ (đền thờ) tổ nghề, có hương ước (hương ước, hương lệ, tục lệ, khoán ước...) với những quy định liên quan đến việc truyền nghề, làm nghề; Có các nghệ nhân được công nhận và các sản phẩm làng nghề mang tính đặc trưng, tiêu biểu, có giá trị văn hóa truyền thống và giá trị kinh tế.

c) Làng nghề có lễ hội làng truyền thống hoặc lễ hội dân gian về nghề.

3.3. Danh mục làng nghề truyền thống tiêu biểu: Hiện nay có 207 làng nghề được công nhận là “Làng nghề truyền thống Hà Nội”. Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch, Sở Công thương đã phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã tiến hành khảo sát, rà soát danh mục các làng nghề đảm bảo các tiêu chí làng nghề truyền thống tiêu biểu. UBND Thành phố đề nghị đưa vào danh mục làng nghề truyền thống tiêu biểu gồm 07 làng.

Danh mục làng nghề truyền thống tiêu biểu: **07** làng (Có danh mục kèm theo).

4. Danh mục biệt thự cũ

4.1. Tiêu chí biệt thự cũ: Là những biệt thự cũ được xây dựng trước năm 1954 và có đầy đủ các tiêu chí sau:

a) Có giá về lịch sử, văn hóa, chính trị (15 điểm): Biệt thự gắn với các sự kiện lịch sử, chính trị, văn hóa hay các danh nhân lịch sử, chính trị, văn hóa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

b) Có giá trị về nghệ thuật kiến trúc (35 điểm): Biệt thự có hình khối kiến trúc hài hòa, với những góc nhìn đẹp; biệt thự có hình thức mặt đứng được trang trí đẹp với các bộ phận mái, ô văng, ban công, cửa sổ, cửa đi, lan can, các gờ phào và văn hoa trang trí có nét độc đáo.

c) Có giá trị về quy hoạch, cảnh quan đô thị (20 điểm): Biệt thự nằm ở những vị trí có khả năng đóng góp tích cực vào cảnh quan đô thị, như ở góc phố, quảng trường, những khu vực có tầm nhìn tốt; biệt thự ở những tuyến phố đặc trưng, biệt thự ở những tuyến phố có nhiều biệt thự Pháp, đặc biệt là những biệt thự kê liền nhau hoặc khá gần nhau; biệt thự có khuôn viên rộng, bề mặt thoáng, có cây xanh, công, hàng rào; biệt thự không bị che lấp, được lộ diện ở lớp thứ nhất.

d) Có tính nguyên bản (20 điểm): Biệt thự không có sự thay đổi về mặt kiến trúc, kết cấu của biệt thự và các hạng mục phụ trợ so với nguyên trạng; những chỉnh trang đúng, không làm hư hỏng giá trị nguyên bản;

e) Công năng, sở hữu (10 điểm): Xem xét đến yếu tố công năng hiện tại của biệt thự và quyền sở hữu biệt thự; những biệt thự thuộc sở hữu nhà nước có số điểm cao hơn biệt thự thuộc sở hữu tư nhân; những biệt thự một chủ sở hữu, sử dụng có giá trị hơn biệt thự nhiều chủ sở hữu, sử dụng.

Căn cứ tiêu chí bảo tồn, tôn tạo, biệt thự được phân thành 3 nhóm:

- Biệt thự nhóm 1 (trên 70 điểm đến 100 điểm): gồm các biệt thự gắn liền với di tích lịch sử, văn hóa, các sự kiện chính trị được xếp hạng theo quy định của pháp luật; biệt thự có giá trị đặc biệt về kiến trúc (từ 30 điểm đến 35 điểm về giá trị nghệ thuật kiến trúc).

- Biệt thự nhóm 2 (từ 50 điểm đến 69 điểm): gồm các biệt thự có giá trị về kiến trúc nhưng không thuộc biệt thự nhóm 1.

- Biệt thự nhóm 3 (dưới 50 điểm): gồm các biệt thự không thuộc biệt thự nhóm 1 và nhóm 2.

4.2. Danh mục biệt thự cũ:

Ngày 16/8/2013 UBND Thành phố ban hành Quyết định số 4877/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng thẩm định Thành phố và 3 tổ công tác liên ngành để thẩm định Danh mục nhà biệt thự xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Kết quả đã rà soát, phân loại, đã tổng hợp được Danh mục biệt thự cũ gồm 1.253 biệt thự, chia thành 3 nhóm: Nhóm 1: có 225 biệt thự; Nhóm 2: có 383 biệt thự; Nhóm 3: có 645 biệt thự.

Căn cứ trên kết quả rà soát phân loại, Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị ban hành Danh mục biệt thự cũ thuộc nhóm 1 để tập trung nguồn lực ưu tiên đầu tư bảo tồn, tôn tạo.

Danh mục biệt thự cũ: **225** biệt thự (Có danh mục kèm theo).

5. Danh mục công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954

5.1. Tiêu chí xét chọn công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954:

Căn cứ Thông tư số 38/2009/TT-BXD ngày 08/12/2009 của Bộ Xây dựng và các tiêu chí đánh giá, phân loại nhà biệt thự được Hội đồng các chuyên gia đầu ngành về quy hoạch, kiến trúc xét chọn, được chấm với thang điểm 100, theo 04 tiêu chí như sau:

- + Tiêu chí 1: Giá trị lịch sử văn hóa (tối đa 20 điểm)
- + Tiêu chí 2: Giá trị nghệ thuật kiến trúc (tối đa 30 điểm)
- + Tiêu chí 3: Giá trị quy hoạch, cảnh quan (tối đa 30 điểm)
- + Tiêu chí 4: Tính nguyên bản (tối đa 20 điểm)

Căn cứ tiêu chí xét chọn, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 phân thành 3 loại:

- Nhóm 1 (Ưu tiên bảo tồn): có giá trị đặc biệt (từ 70-100 điểm): là các công trình có giá trị, kiến trúc tiêu biểu, đại diện cho thể loại, phong cách kiến trúc, có quy mô lớn, vị trí đẹp, giữ được tính nguyên bản về kiến trúc, không gian cảnh quan, sân vườn.

- Nhóm 2 (Cần được khôi phục, bảo tồn): có giá trị cao (từ 50-69 điểm): là các công trình có giá trị, vị trí đẹp, đã bị biến dạng hoặc hư hại.

- Nhóm 3 (Chỉnh trang, bảo tồn): có giá trị trung bình (từ 40-49 điểm): là các công trình kiến trúc đẹp hoặc trong quần thể, khu vực mang hình ảnh kiến trúc khu phố Cổ.

5.2. Danh mục công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954:

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Quy hoạch Kiến trúc cùng các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã có liên quan rà soát, lập danh mục, tổ chức khảo sát đánh giá hiện trạng các công trình tại các quận, huyện, thị xã, tổng hợp báo cáo danh mục công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 (không bao gồm các di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng). Kết quả đã rà soát, phân loại, đã tổng hợp được Danh mục công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 gồm 137 công trình, trong đó 69 công trình đã được nghiên cứu, xây dựng hồ sơ chi tiết trong các đề án và 68 công trình được thống kê, phân loại gần đây. Cụ thể: có 41 công trình xếp nhóm 1; 43 công trình xếp nhóm 2; còn lại 53 công trình xếp nhóm 3 (trong đó bao gồm cả nhóm 4 của phân loại trước đây).

Căn cứ trên kết quả rà soát phân loại, Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị ban hành Danh mục công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 thuộc nhóm 1 trong số các công trình đã được lập hồ sơ nghiên cứu để tập trung nguồn lực ưu tiên đầu tư bảo tồn, tôn tạo.

Danh mục công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954: **41** công trình (Có danh mục kèm theo).

6. Danh mục di sản văn hóa phi vật thể

6.1. Tiêu chí và loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan; có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng; không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác.

Di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của Luật Di sản gồm:

- a) Tiếng nói, chữ viết của các dân tộc Việt Nam;
- b) Ngữ văn dân gian, bao gồm sử thi, ca dao, dân ca, tục ngữ, hò, vè, câu đố, truyện cổ tích, truyện trạng, truyện cười, truyện ngụ ngôn, hát ru và các biểu đạt khác được chuyển tải bằng lời nói hoặc ghi chép bằng chữ viết;
- c) Nghệ thuật trình diễn dân gian, bao gồm âm nhạc, múa, hát, sân khấu và các hình thức trình diễn dân gian khác;
- d) Tập quán xã hội, bao gồm luật tục, hương ước, chuẩn mực đạo đức, nghi lễ và các phong tục khác;
- đ) Lễ hội truyền thống;
- e) Nghề thủ công truyền thống;
- f) Tri thức dân gian, bao gồm tri thức về thiên nhiên, đời sống con người, lao động sản xuất, y, dược học cổ truyền, ẩm thực, trang phục và các tri thức dân gian khác.

6.2. Danh mục di sản văn hóa phi vật thể:

UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 30/12/2011 về Thực hiện Chương trình “Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2011-2015” của Thành ủy Hà Nội, trong đó giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện đề án Tổng kiểm kê, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể Hà Nội giai đoạn 2013-2015. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tiếp tục tổng hợp Danh mục di sản văn hóa phi vật thể để trình HĐND Thành phố thông qua vào năm 2015 khi hoàn thành Đề án.

Đến nay, Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Hát ca trù đã UNESCO được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, đồng thời 02 di sản này cũng được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, nên UBND thành phố trình đưa 02 di sản này vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể.

Danh mục di sản văn hóa phi vật thể: 02 di sản (Có danh mục kèm theo)

V. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

Nội dung Nghị quyết gồm 4 điều cụ thể như sau:

Điều 1. Danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thủ đô gồm:

1. Danh mục Phố cổ: 79 phố (Phụ lục số 01).
2. Danh mục Làng cổ: 01 làng (Phụ lục số 02).
3. Danh mục Làng nghề truyền thống tiêu biểu: 07 làng nghề (Phụ lục số 03).
4. Danh mục Biệt thự cũ: 225 biệt thự cũ (Phụ lục số 04).
5. Danh mục công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954: 41 công trình (Phụ lục số 05).
6. Danh mục di sản văn hóa phi vật thể: 02 di sản (Phụ lục số 06).

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thủ đô.

Hàng năm, UBND thành phố Hà Nội rà soát trình HĐND thành phố Hà Nội điều chỉnh danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thủ đô.

Điều 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. UBND Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Tổ chức sơ kết, tổng kết thực tiễn thi hành Nghị quyết và trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung danh mục phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Thủ đô.

2. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện công tác tuyên truyền, giới thiệu quảng bá, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa theo đúng quy định.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng Thành phố Hà Nội kỳ họp thứ 8 khóa XIV xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND
- Đ/c Chủ tịch UBND TP; | Đề b/c
- Các PCT UBND TP;
- Các Ban: KTNS, Pháp chế, VX (HĐND TP);
- Các Sở: TP, KH&ĐT, TC; VH TT & DL, CT, QHKT, XD, NN & PTTT;
- VPUBTP: CVP, PVP Nguyễn Văn Hoạt, Đỗ Đình Hồng;
- Các Phòng: TH, VX, NC;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH 
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc